

Số: 03/TTr-HĐQT

Cà Mau, ngày 17 tháng 01 năm 2025

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh,
phân phối lợi nhuận và quỹ tiền lương năm 2025

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau năm 2021;
Căn cứ Nghị quyết số 06/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/6/2024 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau;
Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2024 và dự đoán tình hình năm 2025.
Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh, quỹ tiền lương và phân phối lợi nhuận năm 2025, như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025
I	Kế hoạch sản xuất kinh doanh		
1	Sản lượng nước tiêu thụ	Triệu m ³	17,6
2	Doanh thu	Triệu đồng	153.600
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	22.000
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	17.600
5	Nộp thuế và phí	Triệu đồng	30.000
II	Phân phối lợi nhuận	%	100
1	Quỹ đầu tư phát triển	%	1,5
2	Quỹ thưởng người quản lý	%	3
3	Quỹ dự phòng tài chính	%	3
4	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	%	20
5	Chia cổ tức	%	72,5

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025
III	Quỹ tiền lương, thù lao	Triệu đồng	42.033
1	Quỹ tiền lương Người quản lý	Triệu đồng	2.316
2	Quỹ tiền lương Ban kiểm soát	Triệu đồng	303
3	Quỹ tiền lương Người lao động	Triệu đồng	39.150
4	Quỹ thù lao	Triệu đồng	264

Tài liệu kèm theo: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 và các phụ lục kèm theo.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS, BDH Công ty;
- Lưu: VT, TK, KHKD.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Hồ Tấn Luật

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



KẾ HOẠCH
SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

Cà Mau, tháng 01 năm 2025

KẾ HOẠCH
SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

Phần 1

KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2024

1. Đặc điểm tình hình:

Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau (Công ty) với ngành nghề kinh doanh chủ yếu là sản xuất và cung cấp nước sạch đảm bảo an toàn, liên tục về chất lượng để phục vụ nhân dân trên địa bàn trung tâm các huyện và thành phố Cà Mau.

Trong những năm qua, bối cảnh nền kinh tế thị trường có nhiều khó khăn và thách thức do dịch bệnh, biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn ảnh hưởng rất lớn đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, với sự nỗ lực và cố gắng của lãnh đạo, người lao động Công ty đã vượt qua khó khăn, hoàn thành và vượt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, năm sau cao hơn năm trước, thu nhập của người lao động được cải thiện, nâng cao.

2. Kết quả thực hiện:

Được sự quan tâm chỉ đạo của HĐQT, sự đoàn kết thống nhất của tập thể người quản lý, người lao động trong Công ty luôn phấn đấu để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Cụ thể:

2.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch:

2.1.1. Các chỉ tiêu kỹ thuật:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024	Ước TH năm 2024	Ước tỷ lệ TH so KH	Ghi chú
1	Nước thương phẩm	m ³	17.300.000	17.350.000	100,29%	
2	Tỷ lệ thất thoát	%	16,00	15,60	Giảm 0,40	
3	KH phát triển mới	Bộ	2.000	2.000	100%	
4	Thay đồng hồ	Bộ	15.000	15.000	100%	
5	Thu TN không dùng tiền mặt	%	50%	50%	100%	

2.1.2. Các chỉ tiêu về tài chính:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2024	Ước TH năm 2024	Ước tỷ lệ TH so KH	Ghi chú
1	Tổng doanh thu	Trđ	131.500	137.908	104,87%	
2	Tổng chi phí	Trđ	114.200	119.589	104,72%	
3	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	17.300	18.319	105,89%	
4	Lợi nhuận sau thuế	Trđ	13.840	14.234	102,85%	
5	Nộp ngân sách	Trđ	28.500	32.717	114,79%	
6	Chia cổ tức	%	6,45	6,64	102,95%	

2.1.3. Phân phối lợi nhuận:

TT	Nội dung phân phối	Kế hoạch 2024		Ước TH 2024	
		Tỷ lệ	Thành tiền (Trđ)	Tỷ lệ	Thành tiền (Trđ)
1	Quỹ đầu tư phát triển	1,5%	207,6	1,5%	214
2	Quỹ thưởng người quản lý	3%	415,2	3%	427
3	Quỹ dự phòng tài chính	3%	415,2	3%	427
4	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	20%	2.768	20%	2.847
5	Cổ tức	72,5%	10.034	72,5%	10.319
	Tổng cộng	100%	13.840	100%	14.234

2.1.4. So sánh chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 và kết quả thực hiện các năm liền kề:

Năm 2024, theo chiến lược kinh doanh Công ty sẽ hoàn thành vượt chỉ tiêu đề ra như tài chính, kỹ thuật, nộp thuế, phí đúng theo quy định của Nhà nước và sắp xếp lao động hợp lý nên năng suất và thu nhập của người lao động tăng. Góp phần cải thiện đời sống, người lao động an tâm công tác.

TT	Diễn giải	ĐVT	KQ Thực hiện Năm 2022	KQ Thực hiện Năm 2023	Ước Năm 2024
1	Số lao động bình quân	Người	232	242	248
2	Nước thương phẩm	m ³	16.495.633	16.934.414	17.350.000
3	Tỷ lệ thất thoát	%	17,73%	16,00%	15,60
4	Số khách hàng	KH	77.884	80.458	82.373
5	Tổng doanh thu	Trđ	110.612	124.281	137.908
6	Lợi nhuận sau thuế	Trđ	9.152	11.016	14.234

TT	Diễn giải	ĐVT	KQ Thực hiện Năm 2022	KQ Thực hiện Năm 2023	Ước Năm 2024
7	Nộp ngân sách	Trđ	28.565	26.089	32.717
8	Chia cổ tức	%	4,41%	5,14%	6,64%
9	Lương bình quân KH (người/tháng) của LĐ	Trđ	8,9	8,9	10,5
10	Lương thực hiện (người/tháng) của LĐ	Trđ	8,9	9,7	10,9

2.2. Kết quả thực hiện các chế độ chính sách và sử dụng lao động:

2.2.1. Sử dụng lao động:

- Tổng số lao động: **257** người. Trong đó:
 - + Người quản lý : 05 người;
 - + Người lao động : 252 người (HĐLĐ không xác định thời hạn: 226 người và HĐLĐ xác định thời hạn 26 người).
- Căn cứ vào nhu cầu phát triển khách hàng và mục tiêu chiến lược sản xuất kinh doanh hàng năm; theo đó, nhu cầu sử dụng lao động phải phù hợp cho từng khâu giữa các bộ phận, đơn vị trực thuộc rõ ràng, minh bạch, không chồng chéo và xử lý công việc theo nhiệm vụ được phân công.
- Thường xuyên cập nhật, sửa đổi, bổ sung các nội quy, quy chế quản trị nội bộ kịp thời, phù hợp với điều kiện cụ thể của Công ty.

2.2.2. Tiền lương và thực hiện các chế độ theo quy định của nhà nước cho người lao động:

- Tiền lương: Công ty đã chi trả lương hàng tháng theo vị trí việc làm và tạm ứng chi trả lương theo quy định của Công ty.
- Phương pháp xác định tiền lương: Hàng tháng lãnh đạo Công ty nhận xét, đánh giá và xếp loại lao động để căn cứ tính tiền lương và thời gian chi trả lương thực hiện theo Thỏa ước lao động.
- Mức tiền lương kế hoạch năm 2024 là: 10,5 triệu đồng/người/tháng; mức tiền lương thực hiện bình quân năm 2024 là: 10,9 triệu đồng/người/tháng (kết quả SXKD hoàn thành vượt kế hoạch).
- Các chế độ khác theo quy định của Nhà nước và Công ty: Thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định.

2.2.3. Về an sinh, xã hội:

- Công tác phúc lợi cho người lao động được Công ty đặc biệt quan tâm và hỗ trợ kịp thời như ốm đau, khám sức khỏe định kỳ, tham quan, du lịch, trang bị đồng phục, bảo hộ lao động và tặng quà nhân các ngày lễ, tết,...
- Ngoài ra, Công ty còn hỗ trợ, nuôi dưỡng Mẹ Việt Nam Anh hùng, đền ơn đáp nghĩa, mái ấm công đoàn, nhà tình thương, giao thông nông thôn, ủng hộ lụt bão, tập võ và kỷ niệm các ngày truyền thống của tỉnh,...

2.3. Giải pháp hoạt động sản xuất, kinh doanh

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, quản lý và đầu tư, cải tạo, nâng cấp, mở rộng mạng đường ống, khoan giếng bổ sung nguồn cung cấp, lắp đặt hệ thống công nghệ bồn lọc xử lý nước, xúc rửa đường ống, bể chứa, bể lọc, sửa chữa nhà trạm, trụ sở làm việc của các đơn vị đảm bảo cung cấp nước ổn định phục vụ nhân dân.

- Thực hiện nghiêm túc quy trình vận hành của Công ty theo ca trực luân phiên, đảm bảo tuyệt đối để cung cấp nước phục vụ khách hàng an toàn, liên tục.

- Thực hiện theo dõi, quản lý, bàn giao trước, trong và sau ca vận hành. Thường xuyên thực hiện bảo trì, bảo dưỡng các thiết bị, công nghệ, luôn đảm bảo sẵn sàng phục vụ trong công tác vận hành.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác vận hành và vệ sinh ngoại cảnh, vùng bảo hộ, vệ sinh khu vực lấy nước tại các nhà máy, trạm cấp nước đảm bảo an ninh nguồn nước đúng quy định và đồng thời xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Thường xuyên theo dõi, cập nhật Giấy phép khai thác nước của các giếng thuộc các trạm và nhà máy để thực hiện gia hạn, cấp phép mới. Tăng cường công tác quản lý, kiểm soát hệ thống quan trắc online (lưu lượng, mực nước động) đảm bảo theo quy định của giấy phép.

2.4. Giải pháp quản lý chất lượng nước, thiết bị đo và chống thất thoát

- Phòng thử nghiệm đạt chuẩn ISO/IEC 17025:2017 thực hiện công tác nội kiểm và thuê đơn vị ngoài thực hiện công tác ngoại kiểm. Đồng thời, phối hợp với Trung tâm kiểm soát bệnh tật Cà Mau thực hiện công tác ngoại kiểm theo định kỳ và đột xuất; đảm bảo nguồn nước sạch đạt chất lượng theo quy định cung cấp phục vụ đến khách hàng.

- Phối hợp Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng thực hiện công tác kiểm định đồng hồ nước, khi lắp đặt cho khách hàng chính xác đảm bảo theo quy định.

- Chống thất thoát nước là công tác trọng tâm, xuyên suốt và thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ để kéo giảm tỷ lệ thất thoát theo quy định của Chính phủ.

2.5. Công tác ứng dụng công nghệ chuyển đổi số và chăm sóc khách hàng

- Ứng dụng phần mềm quản lý khách hàng, lắp đặt đồng hồ thông minh, ghi chỉ số online, thu tiền nước không dùng tiền mặt, phát hành hóa đơn điện tử,... nhằm đơn giản hóa trong công tác quản lý và thuận tiện cho khách hàng.

- Phát triển App chăm sóc khách hàng, website của Công ty để khách hàng dễ dàng tiếp cận thông tin về dịch vụ của Công ty như: chất lượng nước, sự cố cấp nước, thanh toán tiền nước, yêu cầu sửa chữa, lắp đặt đồng hồ nước,... Hiện nay, Công ty đang theo dõi, xử lý kịp thời các phản ánh của khách hàng qua kênh CaMau-G, kể cả ngày nghỉ, lễ đúng thời gian theo quy định.

- Thực hiện nghiêm Bộ thủ tục hành chính lĩnh vực cấp nước tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng trong việc thi công lắp đặt đồng hồ nước, sửa chữa, nâng cấp và thay thế đồng hồ cho khách hàng, các hồ sơ thủ tục, xử lý đúng thời hạn theo quy định, đảm bảo cung cấp nước an toàn, liên tục đến khách hàng.

2.6. Công tác tài chính, tài sản và công bố thông tin:

- Thực hiện đúng chế độ kế toán, giám sát tài chính, kiểm soát nội bộ, thu, chi, tiết kiệm chi phí, chi trả lương, quyết toán, xây dựng kế hoạch tài chính và công khai minh bạch công tác tài chính Công ty theo quy định.

- Sử dụng tốt tài sản cố định, nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ vào sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện đúng pháp luật về thuế, phí, bảo hiểm, cổ tức và nộp ngân sách theo quy định.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ kiểm toán độc lập và báo cáo đúng thời gian quy định.

- Công bố thông tin định kỳ, bất thường, đảm bảo kịp thời, đúng quy định.

2.7. Công tác mua sắm và các công trình thực hiện phục vụ cho cấp nước:

- Công tác mua sắm vật tư thiết bị thực hiện đúng quy định, vật tư thiết bị đảm bảo cung cấp đầy đủ, kịp thời, đúng chủng loại, phù hợp với địa phương, không có gián đoạn, có dự trù và dự phòng đáp ứng được nhu cầu phục vụ sản xuất kinh doanh.

- Công ty tập trung triển khai thi công nhiều công trình cấp nước, phù hợp nhu cầu phát triển đô thị ở địa phương. Các công trình đã thực hiện gồm: Cải tạo, nâng cấp, mở rộng mạng lưới cấp nước; đầu tư các công nghệ mới để giảm thất thoát nước; khoan giếng bổ sung nguồn nước; trám lấp các giếng khoan không còn khai thác; xúc rửa bể lọc, thay sỏi lọc; sửa chữa nhà trạm, trụ sửa làm việc của các đơn vị; bảo trì, bảo dưỡng các giếng khoan, máy phát điện, tủ điều khiển bơm để nâng công suất khai thác, chất lượng nước ở thành phố Cà Mau và các huyện.

2.8. Công tác khác:

- Đảng uỷ phối hợp chặt chẽ với Ban lãnh đạo Công ty, chỉ đạo các đoàn thể tích cực triển khai các hoạt động, góp phần hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

- Phối hợp Công đoàn cơ sở, Đoàn thanh niên hỗ trợ xây cầu nông thôn, tặng quà tết, bồn chứa nước cho người dân nghèo,...

- Thực hiện các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh theo thư ngỏ, vận động của các cơ quan, tổ chức và địa phương,...

Nhìn chung, trong năm 2024 Công ty triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh có nhiều thuận lợi, nhưng cũng không ít khó khăn, cùng với sự nỗ lực và cố gắng của tập thể lãnh đạo, người lao động đoàn kết thống nhất,

quyết tâm thực hiện hoàn thành vượt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra; tuy nhiên, vẫn còn một số công việc dở dang sẽ chuyển tiếp sang năm 2025.

Phần 2

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

1. Mục tiêu:

1.1. Mục tiêu tổng quát:

- Chất lượng nước cung cấp phục vụ khách hàng ngày càng được tốt hơn với phương châm ***“Chất lượng hàng đầu, khách hàng trên hết”***.
- Tiếp tục ứng dụng thiết bị, công nghệ mới vào hoạt động sản xuất kinh doanh để đảm bảo cung cấp nước an toàn, liên tục đến khách hàng.
- Nâng cao uy tín, vị thế của Công ty về cung cấp nước sạch phục vụ cho nhu cầu lợi ích và đảm bảo sức khỏe cộng đồng.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

- Xây dựng nguồn nhân lực lao động có tay nghề phù hợp với vị trí việc làm, đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Xây dựng hệ thống quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh như quản lý nhân sự, quản lý khách hàng, thu tiền nước không dùng tiền mặt, quản lý mạng, hệ thống Scada, quan trắc online, đồng hồ thông minh, công nghệ xử lý nước, thiết bị dò tìm rò rỉ,... hướng đến mục tiêu phát triển chung của Công ty.
- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật đồng bộ, chống thất thu, thất thoát bằng nhiều giải pháp như phân vùng tách mạng, kiểm tra các điểm đầu nối, dò tìm ống bể và sửa chữa kịp thời, cải tạo các tuyến ống không đảm bảo kỹ thuật, thay đồng hồ, kiểm tra gian lận trong sử dụng nước,.
- Xây dựng chương trình kế hoạch về chăm sóc khách hàng, mở rộng các kênh hỗ trợ khách hàng, giải quyết nhanh chóng các thắc mắc, yêu cầu của khách hàng; đảm bảo cung cấp nước an toàn, liên tục phục vụ cho nhu cầu sử dụng của khách hàng.
- Triển khai đồng bộ các chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 được cấp thẩm quyền thông qua.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2025:

2.1. Chỉ tiêu kỹ thuật:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024	Ước TH năm 2024	Kế hoạch năm 2025
1	Nước thương phẩm	m ³	17.300.000	17.350.000	17.600.000
2	Tỷ lệ thất thoát	%	16,00	15,60	15,00
3	Phát triển khách hàng	KH	2.000	2.000	2.000
4	Thay và cải tạo ĐHN	Cái	15.000	15.000	13.000

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024	Ước TH năm 2024	Kế hoạch năm 2025
5	Thu tiền nước không dùng tiền mặt	%	50%	50%	60%

2.2. Chỉ tiêu về tài chính:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024	Ước TH năm 2024	Kế hoạch năm 2025
1	Tổng doanh thu	Trđ	131.500	137.908	153.600
2	Tổng chi phí	Trđ	114.200	119.589	131.600
3	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	17.300	18.319	22.000
4	Lợi nhuận sau thuế	Trđ	13.840	14.234	17.600
5	Nộp ngân sách	Trđ	28.500	32.717	30.000
6	Chia cổ tức	%	6,45	6,64	8,21

2.3. Phân phối lợi nhuận:

ĐVT: Triệu đồng.

TT	Nội dung phân phối	Năm 2024			Kế hoạch 2025	
		Tỷ lệ	Kế hoạch	Ước thực hiện	Tỷ lệ	Thành tiền
1	Quỹ đầu tư phát triển	1,5%	207,6	214	1,5%	264
2	Quỹ thưởng người quản lý	3%	415,2	427	3%	528
3	Quỹ dự phòng tài chính	3%	415,2	427	3%	528
4	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	20%	2.768	2.847	20%	3.520
5	Cổ tức	72,5%	10.034	10.319	72,5%	12.760
	Tổng cộng:	100%	13.840	14.234	100%	17.600

3. Chỉ tiêu kế hoạch sử dụng lao động và quỹ tiền lương năm 2025:

3.1. Kế hoạch lao động năm 2025:

- Công ty định hướng kế hoạch sử dụng lao động là một phần quan trọng để đảm bảo nguồn nhân lực sử dụng hiệu quả cho mục tiêu đề ra hàng năm.

- Công ty tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức, nhân sự phù hợp với năng lực, sở trường và yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tổng số lao động **268** người. Trong đó:

+ Người quản lý : 6 người.

+ Trưởng BKS : 1 người.

+ Người lao động : 261 người.

- Xem kế hoạch sử dụng lao động kèm theo.

3.2. Kế hoạch tiền lương năm 2025:

- Trên cơ sở kết quả sản xuất, kinh doanh năm 2024, các chỉ tiêu thực hiện đạt, vượt so với kế hoạch và năng suất lao động tăng, Công ty xây dựng quỹ lương kế hoạch năm 2025.

- Tổng quỹ tiền lương **41.769** triệu đồng.

+ Lương bình quân của NQL, T.BKS : 31,554 triệu đồng/ng/tháng.

+ Lương bình quân người lao động : 12,5 triệu đồng/ng/tháng.

- Xem kế hoạch tiền lương năm 2025 kèm theo.

4. Công tác đầu tư, xây dựng, mua sắm và tư vấn năm 2025

- Tiếp tục thực hiện đầu tư, mua sắm chuyển tiếp của năm 2024 như nhà máy nước Năm Căn, Nhà máy nước mặt U Minh, trạm cấp nước Ngọc Hiền, trạm cấp nước thành phố Cà Mau, trụ sở Công ty, nhà máy nước đóng chai, mua ô tô chuyên dụng, thiết bị và các dịch vụ tư vấn, phí tư vấn.

- Đầu tư mua đất, xây dựng trạm cấp nước, mở rộng phát triển cung cấp nước, mua sắm hàng hóa, vật tư, thiết bị, công nghệ, hóa chất phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh.

- Đầu tư và lắp đặt thiết bị công nghệ xử lý nước; quan trắc mực nước, lưu lượng, chất lượng nước; giám sát áp lực mạng; hệ thống Scada, biến tần; đồng hồ nước (cơ và thông minh); thiết bị dò tìm, năng lượng mặt trời.....

- Thực hiện tư vấn, phí tư vấn như giấy phép khai thác, bảo hiểm, lập thủ tục đất đai, lập dự án đầu tư, khảo sát thiết kế, thẩm định giá, phần mềm chuyên ngành,...

- Cải tạo, sửa chữa trụ sở Công ty, trạm cấp nước và bảo trì, bảo dưỡng các thiết bị, công nghệ tủ điện điều khiển, bơm chìm, máy phát, thổi rửa giếng khoan,...theo quy định của Công ty.

- Tiếp nhận các hệ thống cấp nước được UBND tỉnh giao.

Trong quá trình thực hiện, Ban điều hành sẽ cân đối nguồn vốn để thực hiện đầu tư, mua sắm,...phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh của Công ty. Khi có yêu cầu cấp thiết, cấp nước an toàn cho hệ thống hoặc phục vụ người dân, Ban điều hành xin ý kiến HĐQT để xem xét, quyết định.

5. Công tác thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch:

5.1. Quản trị nội bộ:

- Tiếp tục thực hiện chiến lược tổ chức, nhân sự cho phù hợp với nhu cầu phát triển và mục tiêu sản xuất bền vững của Công ty.

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và điều kiện thực tế của Công ty.

- Xây dựng nguồn nhân lực có trình độ, đáp ứng yêu cầu về định hướng phát triển của Công ty.

- Tạo điều kiện thuận lợi, môi trường làm việc tốt và nâng cao đời sống, vật chất, tinh thần cho người quản lý, người lao động Công ty, thực hiện đúng, đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động theo quy định.

- Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, thoả ước lao động tập thể tại Công ty theo quy định.

- Tăng cường công tác phổ biến, kiểm tra, giám sát việc chấp hành nội quy, quy định nội bộ của Công ty và quy định của pháp luật về bảo hộ lao động, an toàn lao động và phòng chống cháy nổ,... tại tất cả các đơn vị trực thuộc Công ty.

5.2. Đầu tư, ứng dụng thiết bị, công nghệ mới và phần mềm quản lý:

- Tiếp tục ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất để tối ưu hóa quy trình vận hành đảm bảo cung cấp nước ổn định và chất lượng đồng đều cho tất cả các khu vực.

- Chú trọng đầu tư trạm cấp nước để tăng nguồn và mở rộng phát triển mạng tại các khu vực tiềm năng; đồng thời nâng cấp, cải tạo các tuyến ống không đảm bảo kỹ thuật; phối hợp địa phương nắm bắt thông tin về quy hoạch xây dựng, kế hoạch quy hoạch sử dụng đất, nhu cầu sử dụng nước, nâng cấp chỉnh trang đô thị,... để chủ động đầu tư phát triển.

- Xây dựng phương án tiếp nhận các hệ thống cấp nước được UBND tỉnh giao, tiếp tục trình Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau cho đầu tư nhà máy xử lý nước mặt tại hồ chứa nước U Minh.

5.3. Chất lượng nước, cấp nước an toàn, liên tục:

- Tăng cường công tác kiểm tra quản lý chất lượng nguồn nước tại các nhà máy, trạm cấp nước, mạng đường ống đảm bảo theo quy chuẩn kỹ thuật địa phương. Tăng tần suất nội kiểm các thông số nhóm A tại phòng thử nghiệm đạt chuẩn ISO/IEC 17025:2017 của Công ty; đồng thời thuê đơn vị có năng lực, kinh nghiệm thực hiện ngoại kiểm các thông số nhóm B, nhóm C. Đảm bảo nguồn nước đạt chất lượng cung cấp phục vụ đến khách hàng.

- Trang bị hoàn chỉnh các thiết bị giám sát, camera, thiết bị truyền tín hiệu, để tăng cường công tác kiểm tra, giám sát công tác vận hành và vệ sinh ngoại cảnh, vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước tại các nhà máy, trạm cấp nước đảm bảo an ninh nguồn nước và đúng quy định.

- Đánh giá lại phòng thử nghiệm đạt chuẩn ISO/IEC và phối hợp đơn vị tư vấn xây dựng kế hoạch nâng cấp phòng thử nghiệm thêm 03 chỉ tiêu.

- Lắp đặt hệ thống công nghệ bồn lọc xử lý nước, hệ thống công nghệ xử lý Amoni (NH_4^+) và các chỉ tiêu khác vượt ngưỡng giới hạn cho phép.

5.4. Về chống thất thoát, thất thu nước:

- Tiếp tục phân vùng tách mạng, lắp đặt đồng hồ tổng theo dõi tỷ lệ thất thoát của từng khu vực; tăng cường dò tìm ống bể, sửa chữa kịp thời; kiểm tra gian lận trong sử dụng nước; điều tiết áp lực phù hợp theo nhu cầu sử dụng của

khách hàng; phấn đấu năm 2025 tỷ lệ thất thoát nước của Công ty đạt 15% theo Quyết định 2147/QĐ-TTg ngày 24/11/2010 của Chính phủ.

- Tiếp tục đồng bộ hóa các chủng loại vật tư, thiết bị trong hệ thống cấp nước, thay đồng hồ nước không đảm bảo kỹ thuật, hết niên hạn kiểm định. Tăng cường công tác tuyên truyền đến khách hàng sử dụng nước đúng mục đích, tránh lãng phí tài nguyên nước.

- Phối hợp với cơ quan phòng cháy, chữa cháy để xác định lượng nước phục vụ công tác chữa cháy, các buổi diễn tập PCCC và kiểm tra kỹ thuật hoặc duy tu, bảo trì các trụ cứu hoả ở thành phố Cà Mau, trung tâm thị trấn các huyện. Phối hợp với địa phương, cơ quan chức năng thu hồi công nợ tiền nước của khách hàng đã sử dụng nước Công ty.

5.5. Về dịch vụ chăm sóc, quản lý khách hàng:

- Kien toan doi ngu cham soc khach hang chuyen nghiep, xur ly kip thoi phan hoi cua khach hang; ket hop cong tac chuyen doi so de khach hang de dang tien can thong tin ve dich vu cua Cong ty. Tiep tục mở rộng các kênh chăm sóc khách hàng (các ứng dụng di động, website của Công ty,...) để khách hàng dễ dàng tiếp cận thông tin về dịch vụ của Công ty như: chất lượng nước, sự cố cấp nước, thanh toán tiền nước, yêu sửa chữa, lắp đặt đồng hồ nước,.....

- Xur ly dứt diem cac truong hop lap dat nhieu bo thuy luong ke tai mot dia chi; khach hang hai nguon nước trong đó sử dụng nguồn nước của Công ty vì mục đích đối phó với cơ quan chức năng; quản lý được thuy lượng kế khách hàng lớn hơn 15 mm (kể cả hệ thống sau đồng hồ trong trường hợp này); rà soát loại bỏ khỏi danh bộ của các khách hàng ảo; xử lý dứt điểm khách hàng không sử dụng nước liên tục trên 3 tháng...

- Xay dung thuong hieu voi hinh anh dang tin cay, co trach nhien voi moi truong voi cong dong va an sinh xa hoi thong qua viec to chuc cac su kien, chuong trinh giao duc ve tiet kiem va bao ve nguon nước, quang cao, marketing gop phan nang cao uy tin, vi the thuong hieu cua Cong ty trong nganh cap nước.

5.6. Về công tác phát triển khách hàng và công tác ghi, thu tiền nước:

- Thuong xuyen thuc hien khao sat nhu cau su dung nước của người dân để nắm bắt và dự đoán nhu cầu phát triển, từ đó có kế hoạch mở rộng mạng lưới cấp nước hợp lý; đầu tư các tuyến ống cần thiết theo kế hoạch nhằm phát triển khách hàng mới theo nguồn lực hiện có của Công ty.

- Tiep tục thực hiện công tác lắp đặt mới, thay, di dời đồng hồ nước theo quy định của Công ty đảm bảo công tác ghi chỉ số đồng hồ thuận tiện và chính xác; hoàn thiện ứng dụng công tác ghi chỉ số đồng hồ thông minh, tự động truyền dữ liệu giúp giảm thiểu sai sót và nâng cao hiệu quả ghi số.

- Tiep tục đẩy mạnh công tác thu tiền nước không dùng tiền mặt thông qua các kênh như ngân hàng, ví điện tử, ứng dụng di động,...; triển khai các điểm thu tiền nước tại các trụ sở các đội cấp nước, các trạm cấp nước và các khu dân cư xa Công ty để khách hàng tiện lợi trong quá trình thanh toán tiền nước và tiến tới không thu tiền nước tại nhà.

- Thường xuyên phối hợp với các ngân hàng, các đơn vị thu hộ để đối soát, đối chiếu, quyết toán hoá đơn tiền nước đã thu hộ và tiền chuyển về Công ty. Đồng thời đến cuối năm tài chính xác nhận số dư của các đơn vị thu hộ với Công ty.

5.7. Về công tác tài chính, tài sản và công bố thông tin:

- Tiếp tục tăng cường cập nhật và thực hiện nghiêm chế độ kế toán, chức năng quản lý, giám sát tài chính, kiểm soát nội bộ, kiểm tra, giám sát thu, chi, công nợ, xây dựng kế hoạch tài chính, tiền lương, có giải pháp tiết kiệm chi phí, đẩy nhanh công tác quyết toán, công khai minh bạch kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng quy định.

- Tăng cường quản lý, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn, tài sản cố định, nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ hiện có vào sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện nghiêm túc pháp luật về thuế, kê khai và nộp đầy đủ, kịp thời các loại thuế, phí, các khoản bảo hiểm, cổ tức và các khoản nộp ngân sách theo quy định.

- Thực hiện công tác chế độ kế toán, kiểm toán độc lập, báo cáo định kỳ, công bố thông tin định kỳ, bất thường, đảm bảo kịp thời, đúng quy định về tình hình hoạt động của Công ty.

- Khai thác triệt để các nguồn vốn hiện có, đồng thời sử dụng linh hoạt các nguồn vốn và quỹ theo nguyên tắc có hiệu quả và có hoàn trả. Khi nguồn vốn từ bên trong không đáp ứng đủ nhu cầu vốn cho quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh thì mới sử dụng huy động nguồn vốn từ bên ngoài (bao gồm vay ngắn hạn và dài hạn).

- Tập trung nguồn vốn đầu tư các công trình thực sự cần thiết phục vụ cho công tác sản xuất kinh doanh. Chú trọng vào việc đầu tư thêm các công nghệ hiện đại, nghiên cứu các biện pháp quản lý, áp dụng khoa học công nghệ, tăng năng suất lao động.

- Tiếp tục rà soát, xử lý kịp thời các tài sản, hàng hóa, vật tư tồn kho, phế liệu hiện không còn phù hợp sử dụng để xử lý, thanh lý, hủy bỏ theo quy định, nhằm tăng vòng quay hàng tồn kho đồng thời thực hiện mua sắm mới nhằm tăng hiệu quả sử dụng, tiết giảm chi phí sửa chữa,... mang lại hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

5.8. Về công tác kiểm tra, giám sát:

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật và quy định của Công ty tại các đơn vị trực thuộc để chấn chỉnh kịp thời nhằm ổn định mang lại hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Thường xuyên kiểm tra chất lượng nước để đảm bảo các chỉ tiêu an toàn như độ pH, độ đục, hàm lượng vi khuẩn và các chất độc hại khác. Kiểm tra tại nguồn cung cấp và ngoài mạng phân phối để đảm bảo nước đạt tiêu chuẩn an toàn trước khi đến người sử dụng.

- Thường xuyên giám sát áp lực tại các nhà máy, trạm cấp nước và các điểm bắt lợi ngoài mạng để điều chỉnh chế độ vận hành phù hợp, đảm bảo cấp nước an toàn, liên tục đến khách hàng.

- Rà soát, kiểm tra mục đích sử dụng nước, đối tượng sử dụng nước để điều chỉnh đúng đối tượng theo quy định nhằm giảm thất thu, tạo sự công bằng và hài hoà giữa khách hàng với Công ty.

- Kiểm tra, rà soát thay đồng hồ hết niên hạn kiểm định, các đồng hồ không đảm bảo kỹ thuật để tiến tới chuẩn hóa bộ đồng hồ, cao độ và vị trí lắp đặt nhằm thuận lợi, rút ngắn thời gian trong công tác ghi chỉ số.

- Thường xuyên kiểm tra mạng đường ống, giếng khoan, trạm xử lý, biến tần, bơm chìm, máy phát điện dự phòng để khắc phục hư hỏng kịp thời nhằm đảm bảo hoạt động ổn định phục vụ sản xuất kinh doanh.

- Phối hợp với địa phương, cơ quan chức năng để ngăn chặn, xử lý kịp thời những khách hàng sử dụng nước gian lận, mang tính đối phó.

- Hàng tháng, quý, Ban điều hành sẽ nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch của các đơn vị, trên cơ sở đó có giải pháp chỉ đạo cụ thể để thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đạt hiệu quả.

5.9. Công tác khác

- Tiếp tục phối hợp với Đảng uỷ trong việc xây dựng và phát triển tổ chức, đảm bảo sự thống nhất giữa định hướng chính trị và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, xây dựng môi trường làm việc đoàn kết, dân chủ và minh bạch, thường xuyên phối hợp để đánh giá, rút kinh nghiệm và giải quyết các vấn đề phát sinh,...

- Tiếp tục phối hợp Công đoàn cơ sở, Đoàn thanh niên tuyên truyền phổ biến chính sách pháp luật, nội quy, quy định Công ty; phát động phong trào thi đua khuyến khích người lao động đưa ra các sáng kiến cải tiến trong sản xuất và tiết kiệm chi phí; chăm lo đời sống người lao động; các hoạt động thiện nguyện,...

- Tiếp tục thực hiện các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

6. Nguồn vốn:

- Nguồn vốn sản xuất kinh doanh của Công ty (thu tiền nước, lắp đặt ống nhánh, cúp mở nước).

- Nguồn khấu hao.

- Nguồn hợp pháp khác.

- Nguồn huy động: Vay ngắn hạn hoặc vay trung và dài hạn, phù hợp theo kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty (do Hội đồng quản trị xem xét quyết định).

Phần 3

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 được cấp thẩm quyền thông qua. Ban điều hành Công ty căn cứ Kế hoạch này, tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao và theo nguyên tắc công khai, minh bạch đến các đơn vị trực thuộc, nếu có khó khăn vướng mắc kịp thời xin ý kiến chỉ đạo thực hiện.

Trường hợp có những công trình đầu tư, xây dựng, mua sắm vượt hạn mức quy định hoặc nằm ngoài kế hoạch năm 2025 nhưng mang tính cấp thiết; ĐHĐCĐ giao cho HĐQT, Chủ tịch HĐQT cho ý kiến để Ban điều hành thực hiện kịp thời để nhằm đảm bảo cấp nước an toàn, liên tục phục vụ đến khách hàng./.

*** Đính kèm:**

- Phụ lục 1: Kế hoạch lao động năm 2025;
- Phụ lục 2: Kế hoạch tiền lương năm 2025.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Cà Mau;
- HĐQT Công ty;
- BKS, BĐH Công ty;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Cty;
- Lưu: VT, PKHKD, iO.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Phước Tài

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH LAO ĐỘNG NĂM 2025

*(Kèm theo Kế hoạch số...02.../KH-CNCM ngày 17.../01/2025
của Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau)*

1. Cơ sở xây dựng kế hoạch:

- Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 31/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước;
- Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước;
- Điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau;
- Tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau.

2. Mục tiêu:

- Đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động và phù hợp với chiến lược sản xuất, kinh doanh của Công ty.
- Sắp xếp, bố trí lao động phù hợp với trình độ chuyên môn, tay nghề, năng lực, sở trường của người lao động và nhu cầu công việc của các đơn vị, nhằm sử dụng lao động hiệu quả.

3. Đánh giá tình hình lao động năm 2024:

3.1. Số lượng (ước thực hiện):

- Tổng số lao động (30/11/2024): **257** người. Trong đó:
 - + Người quản lý : 05 người;
 - + Người lao động : 252 người.
- Cụ thể:

TT	Tổng số lao động	Số LĐ năm 2023 chuyển sang	Số LĐ tuyển mới	Số LĐ thôi việc, nghỉ hưu	Số LĐ dự kiến đến thời điểm 31/12	Số LĐ bình quân sử dụng 2024
I	Người quản lý	6	0	1	5	5,29
II	Người lao động	246	11	5	252	248
1	Phòng Tổ chức Nhân sự	16	1	1	16	15
2	Phòng Kế toán Tài vụ	9			9	9
3	Phòng Kế hoạch Kinh doanh	43	2	1	43	43
4	Phòng Cấp nước an toàn	20			19	19
5	Phòng Kỹ thuật	11	1		13	13
6	Xí nghiệp cấp nước TPCM 1	31	2		34	33
7	Xí nghiệp cấp nước TPCM 2	36	1	1	36	36
8	Xí nghiệp Xây lắp Cơ điện	19		2	17	17
9	Chi nhánh CN Sông Đốc	15			15	15
10	Chi nhánh CN Trần V Thời	5			5	5
11	Chi nhánh CN U Minh	10	1		11	11
12	Chi nhánh CN Thới Bình	6	1		7	7
13	Chi nhánh CN Phú Tân	8			8	8
14	Chi nhánh CN Đầm Dơi	6	1		7	6
15	Chi nhánh CN Cái Nước	6			6	6
16	Chi nhánh CN Ngọc Hiển	5	1		6	5
	Cộng (I + II):	252	11	06	257	

- Số lao động bình quân thực tế sử dụng trong năm 2024:

+ Người quản lý : 5,29 người;

+ Người lao động : 248 người.

3.2. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và đào tạo:

3.2.1. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:

- Người quản lý:

+ Thạc sĩ : 03 người, tỷ lệ: 60 %/tổng số NQL;

+ Đại học : 02 người, tỷ lệ: 40 %/tổng số NQL.

- Người lao động:

- + Thạc sĩ : 02 người, tỷ lệ: 0,79 %/tổng số NLĐ;
- + Đại học : 99 người, tỷ lệ: 39,29 %/tổng số NLĐ;
- + Cao đẳng, trung cấp : 49 người, tỷ lệ: 19,44 %/tổng số NLĐ;
- + Lao động có tay nghề : 22 người, tỷ lệ: 8,73 %/tổng số NLĐ;
- + Lao động phổ thông : 80 người, tỷ lệ: 31,75 %/tổng số NLĐ.

3.2.2. Công tác đào tạo, bồi dưỡng:

- Về chính trị: 04 người. Trong đó:

- + Cao cấp : 02 người;
- + Trung cấp : 02 người.

- Bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ: 12 lớp, với số lượng: 89 người.

3.3. Cơ cấu lao động:

3.3.1. Theo giới tính:

- Lao động nữ : 41 người, tỷ lệ: 16,27 %/tổng số NLĐ;
- Lao động nam : 211 người, tỷ lệ: 83,73 %/tổng số NLĐ.

3.3.2. Lao động gián tiếp và trực tiếp:

- Lao động gián tiếp: 67 người, tỷ lệ: 26,59 %/tổng số NLĐ;
- Lao động trực tiếp: 185 người, tỷ lệ: 73,41 %/tổng số NLĐ.

3.3.3. Tỷ lệ lao động thôi việc:

- Số lao động thôi việc: 05 người, tỷ lệ: 1,98 %/tổng số NLĐ.

3.4. Hiệu quả sử dụng lao động:

3.4.1. Ưu điểm:

- Hiệu suất lao động cao: Công ty sắp xếp, bố trí lao động theo vị trí việc làm hiệu quả; thực hiện các chỉ tiêu đạt và hoàn thành vượt mức kế hoạch năm 2024; chất lượng công việc được nâng cao.

- Sử dụng nhân lực hiệu quả: Lựa chọn, bố trí người lao động phù hợp với chuyên môn, tay nghề, năng lực, sở trường và yêu cầu công việc.

- Tỷ lệ thôi việc thấp: Chủ yếu lao động lớn tuổi, sức khỏe không đảm bảo xin tự nguyện thôi việc.

- Tuân thủ pháp luật về lao động: Ban điều hành phối hợp với Công đoàn cơ sở Công ty tuyên truyền, phổ biến công tác an toàn vệ sinh lao động, tổ chức các lớp tập huấn, trang bị bảo hộ lao động theo yêu cầu công việc của người lao động; trong năm không xảy ra sự cố về an toàn lao động.

3.4.2. Hạn chế:

- Tỷ lệ lao động lớn tuổi cao, do kế thừa lao động từ Công ty trước chuyển sang.

- Công tác đào tạo còn khó khăn, do chưa có cơ chế, chính sách cụ thể áp dụng đối với Công ty cổ phần.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại còn hạn chế, chưa đáp ứng nhu cầu sử dụng.

* **Tóm lại:** Năm 2024, Công ty thực hiện sắp xếp, bố trí lao động theo vị trí việc làm đã phát huy hiệu quả sử dụng lao động. Năm 2025, Công ty tiếp tục bố trí lao động theo vị trí việc làm, tuy nhiên sẽ có điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện phát triển bền vững của Công ty.

4. Kế hoạch sử dụng lao động năm 2025:

4.1. Tổng số lao động:

Kế hoạch lao động năm 2025 xây dựng trên cơ sở tình hình sử dụng lao động năm 2024 và quy mô hoạt động, cơ cấu tổ chức, vị trí việc làm, yêu cầu thực hiện khối lượng, chất lượng, nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty, cụ thể:

Tổng số lao động kế hoạch năm 2025 là: **268** người.

Trong đó:

- Người quản lý : 06 người;
- Trưởng BKS : 01 người;
- Người lao động : 261 người.

(Ghi chú: Tăng 3,5%/lao động bình quân thực tế sử dụng năm 2024, tương đương 09 lao động)

4.2. Công tác đào tạo, bồi dưỡng:

Năm 2025, theo yêu cầu nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, Công ty đào tạo dài hạn, đào tạo ngắn hạn và bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ hoặc nâng cao tay nghề cho người lao động, nhằm nâng cao kỹ năng chuyên môn,

tăng hiệu suất làm việc, đáp ứng yêu cầu của vị trí công việc và phát triển bền vững Công ty.

5. Tổ chức thực hiện:

Kế hoạch này sau khi được cấp thẩm quyền thông qua, Ban điều hành phối hợp với Công đoàn cơ sở tổ chức thực hiện theo quy định của Công ty và pháp luật./.

**PHÒNG TỔ CHỨC
NHÂN SỰ**



Lê Nhan Uyên

**ĐD. CÔNG ĐOÀN
CƠ SỞ CÔNG TY**



Trần Quốc Tuấn

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Phước Tài

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH TIỀN LƯƠNG NĂM 2025

*(Kèm theo Kế hoạch số...02.../KH-CNCM ngày...17.../01/2025
của Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau)*

1. Cơ sở xây dựng kế hoạch:

- Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 31/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước;
- Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước;
- Điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau;
- Hệ thống thang, bảng lương theo vị trí việc làm của người lao động và Quy định trả lương, thưởng cho người lao động làm việc tại Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau (sửa đổi, bổ sung lần thứ nhất) năm 2024;
- Tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau.

2. Mục tiêu:

- Xây dựng mức lương kế hoạch phù hợp với khả năng tài chính và hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.
- Mức lương phản ánh đúng giá trị công việc và sự đóng góp của người quản lý, người lao động trong Công ty.
- Phù hợp với các quy định về mức lương tối thiểu, bảo hiểm xã hội bắt buộc và các chế độ, chính sách khác theo quy định của Công ty và pháp luật.

3. Quỹ tiền lương và quỹ thù lao thực hiện năm 2024 (ước thực hiện):

3.1. Quỹ tiền lương và mức tiền lương năm 2024:

3.1.1. Quỹ tiền lương của người quản lý và người lao động:

TT	Nội dung	Ước thực hiện 2024		Ghi chú
		Số lượng (người)	Thành tiền (triệu đồng)	
1	Quỹ tiền lương người quản lý	06	2.267	
	- NQL đại diện vốn nhà nước	03	1.373	
	- NQL không đại diện vốn nhà nước	03	894	
2	Quỹ tiền lương người lao động	248	32.438	
	Tổng cộng	254	34.705	

Quỹ tiền lương người quản lý (chuyên trách) bao gồm: Tiền lương thực hiện theo kế hoạch và tiền lương trích thêm do lợi nhuận thực hiện tăng so với lợi nhuận kế hoạch (lợi nhuận ước thực hiện đạt 105,89%).

3.1.2. Mức tiền lương của người quản lý và người lao động:

TT	Chức danh/chức vụ	Mức tiền lương (Triệu đồng/tháng)	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị		
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	36	ĐDVNN
II	Ban điều hành		
1	Tổng giám đốc	35	ĐDVNN
2	Phó Tổng giám đốc	33	ĐDVNN
3	Phó Tổng giám đốc	30	Không ĐDVNN
4	Kế toán trưởng	29	
III	Ban kiểm soát		
1	Trưởng Ban kiểm soát	30	
IV	Người lao động	10,9	Mức tiền lương bình quân

3.2. Quỹ thù lao và mức thù lao năm 2024:

3.2.1. Quỹ thù lao:

TT	Chức danh	Ước thực hiện 2024		Ghi chú
		Số lượng (người)	Thành tiền (triệu đồng)	
1	Thành viên Hội đồng quản trị	3	52	
2	Thành viên Ban kiểm soát	2	36	
3	Thư ký Hội đồng quản trị kiêm Người phụ trách quản trị Công ty	1	24	
	Tổng cộng	06	112	

3.2.2. Mức thù lao:

TT	Chức danh	Mức thù lao (Triệu đồng/tháng)	Ghi chú
1	Thành viên Hội đồng quản trị	3,6	
2	Thành viên Ban kiểm soát	1,5	
3	Thư ký Hội đồng quản trị kiêm Người phụ trách quản trị Công ty	2	

* **Ghi chú:** Quỹ tiền lương, quỹ thù lao được tính theo số tháng làm việc thực tế của người quản lý, người lao động tại Công ty.

4. Kế hoạch tiền lương và thù lao năm 2025:

Trên cơ sở kết quả sản xuất, kinh doanh năm 2024 và dự kiến các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2025; tình hình sử dụng lao động năm 2024 và kế hoạch lao động năm 2025 và yêu cầu thực hiện khối lượng, chất lượng công việc của người quản lý, người lao động tại Công ty. Công ty xây dựng Kế hoạch quỹ tiền lương, quỹ thù lao năm 2025, như sau:

4.1. Quỹ tiền lương và mức tiền lương năm 2025:

4.1.1. Quỹ tiền lương của người quản lý, người lao động:

TT	Nội dung	Kế hoạch năm 2025		Ghi chú
		Số lượng (người)	Thành tiền (triệu đồng)	
1	Quỹ tiền lương người quản lý	06	2.316	
	- NQL đại diện vốn nhà nước	03	1.248	
	- NQL không đại diện vốn nhà nước	03	1.068	
2	Quỹ tiền lương Ban kiểm soát	01	303	
3	Quỹ tiền lương người lao động	261	39.150	
	Tổng cộng	268	41.769	

4.1.2. Mức tiền lương của người quản lý, người lao động:

TT	Chức danh/chức vụ	Mức tiền lương (Triệu đồng/tháng)	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị		
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	36	ĐDVNN
II	Ban điều hành		
1	Tổng giám đốc	35	ĐDVNN
2	Phó Tổng giám đốc	33	ĐDVNN

TT	Chức danh/chức vụ	Mức tiền lương (Triệu đồng/tháng)	Ghi chú
3	Phó Tổng giám đốc	30	Không ĐDVNN
4	Kế toán trưởng	29	
III	Ban kiểm soát		
1	Trưởng Ban kiểm soát	30	Thực hiện đến khi kết thúc NK 2020 - 2025 (tại cuộc họp ĐHĐCĐ TN 2025)
2	Trưởng Ban kiểm soát	20,5	Áp dụng thực hiện cho nhiệm kỳ mới (2025 - 2030)
IV	Người lao động	12,5	Mức tiền lương bình quân

4.2. Quỹ thù lao và mức thù lao năm 2025:

4.2.1. Quỹ thù lao của người quản lý và người lao động:

TT	Chức danh	Kế hoạch 2025		Ghi chú
		Số lượng (người)	Thành tiền (triệu đồng)	
1	Thành viên Hội đồng quản trị	2	144	
2	Thành viên Ban kiểm soát	2	72	
3	Thư ký Hội đồng quản trị kiêm Người phụ trách quản trị Công ty	1	48	
	Tổng cộng	05	264	

4.2.2. Mức thù lao của người quản lý và người lao động:

TT	Chức danh	Mức thù lao (Triệu đồng/tháng)	Ghi chú
1	Thành viên Hội đồng quản trị	6	
2	Thành viên Ban kiểm soát	3	
3	Thư ký Hội đồng quản trị kiêm Người phụ trách quản trị Công ty	4	

5. Tổ chức thực hiện:

- Công ty trả tiền lương, thù lao cho người quản lý, người lao động được thực hiện theo Hệ thống thang, bảng lương theo vị trí việc làm, các quy định trả lương, thưởng của người quản lý, người lao động và đảm bảo thời hạn trả lương đúng theo quy định của Thỏa ước Lao động tập thể.

- Trên cơ sở Quỹ tiền lương kế hoạch đã được cấp thẩm quyền phê duyệt, hàng tháng Công ty tạm ứng 93% để chi lương cho người quản lý và người lao động. Cuối năm, căn cứ vào kết quả sản xuất, kinh doanh Công ty thực hiện quyết toán Quỹ tiền lương thực hiện theo quy định và sẽ quyết toán số còn lại (nếu có) cho người quản lý, người lao động đúng thời hạn quy định.

- Kế hoạch này sau khi được cấp thẩm quyền thông qua, Ban điều hành phối hợp với Công đoàn cơ sở tổ chức thực hiện theo quy định của Công ty và pháp luật./.

**PHÒNG TỔ CHỨC
NHÂN SỰ**

**ĐD. CÔNG ĐOÀN
CƠ SỞ CÔNG TY**

TỔNG GIÁM ĐỐC





Lê Nhan Quyên

Trần Quốc Tuấn

Phạm Phước Tài